

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌK WANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-TH
V/v tiếp tục triển khai thực
hiện công tác kê khai hoạt
động chăn nuôi và thống
kê trang trại chăn nuôi

Ngọk Wang, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: - Nhân viên Thú y xã;
- Ban quản lý 7/7 thôn (trưởng thôn);

Căn cứ Công văn số 1298/UBND-NNPTNT ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác kê khai hoạt động chăn nuôi và thống kê trang trại chăn nuôi;

Nhằm đảm bảo công tác quản lý hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã theo quy định, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Nhân viên thú y xã và Ban quản lý các thôn triển khai, thực hiện một số nội dung sau:

1. Ban quản lý các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi trên địa bàn triển khai thực hiện việc **kê khai hoạt động chăn nuôi** theo quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Việc kê khai hoạt động chăn nuôi giúp người chăn nuôi **đảm bảo điều kiện để hỗ trợ thiệt hại do thiên tai dịch bệnh xảy ra** (Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh).

(có biểu mẫu kèm theo)

- Tổng hợp báo cáo kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Nhân viên thú y xã) trước ngày **20/5/2024**

2. Đối với Nhân viên thú y xã

- Phối hợp với Ban quản lý các thôn và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi trên địa bàn triển khai, thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chủ động cập nhật và tổ chức tuyên truyền về Luật Chăn nuôi; các Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi.

- Tổng hợp báo cáo kết quả kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Nhân viên thú y xã và Ban quản lý các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A Chúc

Phụ lục I:

LOẠI VẬT NUÔI VÀ SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI TỐI THIỂU PHẢI KÊ KHAI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Số lượng
I	Gia súc		
1	Trâu	Con	01
2	Nghé (từ 1 ngày tuổi đến 12 tháng tuổi)	Con	01
3	Bò	Con	01
4	Bê (từ 1 ngày tuổi đến 12 tháng tuổi)	Con	01
5	Ngựa	Con	01
6	Dê	Con	05
7	Cừu	Con	05
8	Thỏ	Con	25
9	Lợn thịt	Con	05
10	Lợn nái	Con	01
11	Lợn đực giống	Con	01
II	Gia cầm		
1	Gà	Con	20
2	Vịt	Con	20
3	Ngan	Con	20
4	Ngỗng	Con	20
5	Đà điểu	Con	01
6	Chim cút	Con	100
7	Bồ câu	Con	30
III	Động vật khác được phép chăn nuôi		
1	Hươu sao	Con	01
2	Chim yến	Nhà	01
3	Ong mật	Đàn (Thùng)	15
4	Chó	Con	01
5	Mèo	Con	01
6	Dông	Con	10
7	Vịt trời	Con	20
8	Dê	m ²	05
9	Bò cạp	m ²	01
10	Tằm (đa hệ, lưỡng hệ, thâu dầu lá sắn)	Ổ	50
11	Giun quế (trùn quế)	m ²	05
12	Ruồi lính đen	m ²	05

Phụ lục II
MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:.....
Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:.....
Số điện thoại (nếu có):.....
Thời điểm kê khai:

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):.....

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ ⁽¹⁾	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
....									

....., ngày ... tháng ... năm

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi nộp bảng kê khai, cập nhật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax ... về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi.

- ⁽¹⁾ Đối với chim yến, dê, bọ cạp, tằm, giun quế, ruồi lính đen số lượng vật nuôi xuất trong kỳ: (đề trống).

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, THỊ TRẤN.....**

Phụ lục III

DANH SÁCH TỔNG HỢP CÁC CƠ SỞ, TRANG TRẠI CHĂN NUÔI

TT	Họ tên, cơ sở chăn nuôi	Địa chỉ, Số điện thoại	Giống vật nuôi	Mục đích chăn nuôi			Số lượng (con)	Quy mô chăn nuôi				Ghi chú
				Làm giống	Nuôi thịt	Khai thác tinh, cho nhảy trực tiếp		Quy mô lớn Từ 300 ĐVN trở lên	Quy mô vừa Từ 30 ĐVN đến dưới 300 ĐVN	Quy mô nhỏ Từ 10 ĐVN đến dưới 30 ĐVN	Quy mô nông hộ Dưới 10 ĐVN	
01	Nguyễn Văn A	Khôi (tổ) xã/phường/thị trấn...0986456...	CN lợn		x		1.500	x				
02	Nguyễn Văn B	Khôi (tổ) xã/phường/thị trấn...0986456...	CN gà		x				x			
...											

* **Ghi chú:**Cách tính số đơn vị vật nuôi quy định tại Phụ lục V của Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 nghị định của Chính phủ.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

UBND XÃ, THỊ TRẤN.....

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

Phụ lục IV

**DANH SÁCH TỔNG HỢP RÀ SOÁT THỐNG KÊ ĐÀN VẬT NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN
ĐẾN THÁNG NĂM 2024**

TT	Thôn/làng	ĐVT	Trâu (bao gồm cả nghé)	Bò (bao gồm cả bê)	Lợn	Ghi chú

....., ngày ... tháng ... năm 2024

UBND xã, thị trấn.....